TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2025/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 381/2025/TLST–HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận kết quả đó.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hữu H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hữu H1 thỏa thuận:

Giao cho anh Nguyễn Hữu H1 trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 26/10/2012 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 20/11/2016.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi người con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 19/12/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hữu H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hữu H1 xác định anh chị không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hữu H1 thỏa thuận chị H chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015457 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực A-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã M, tỉnh Tây Ninh (theo Giấy CNKH số 50, quyển số 01, đăng ký ngày 11/5/2011 tại UBND xã T);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp